

BẢN TIN HÀNG NGÀY

24 Tháng 11 2025



VIC VHM đẩy Vn-Index vượt kháng cự 1,660 điểm

- Vn-Index tăng tốt ngay từ đầu ngày, và sau đó duy trì mức tăng khoảng 13 điểm trong suốt quãng thời gian còn lại
- VIC VHM VRE VPL đều tăng điểm, trong đó VRE thậm chí tăng trần. Riêng 4 mã này đã đóng góp 14.7 điểm vào mức tăng của Vn-Index. Do đó, nếu 4 mã này đóng cửa tại tham chiếu, Vn-Index đã thành giảm 1.7 điểm
- Ngoài ra, vài mã lớn khác cũng đẩy mạnh chỉ số là VNM VJC VPB TCX
- Số lượng mã giảm điểm gấp 1.5 lần số mã tăng điểm
- Nhóm giảm mạnh là ngân hàng, thép, dầu khí, bất động sản, bán lẻ, nhựa, phân bón, cảng biển
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 15.9% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

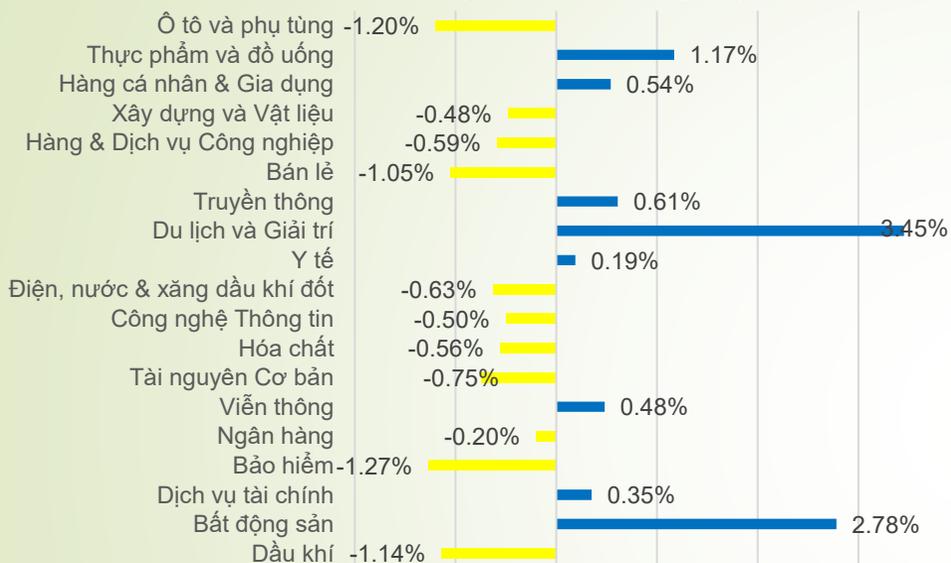


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,668.0	261.2	118.9
(+/-)	13.05	-1.91	0.24
(%)	0.79%	-0.73%	0.20%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	518	36	23
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	15,321	366	396
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,085)	(16)	(47)
Số mã tăng	123	61	121
Số mã giảm	186	86	94
Số mã giá không đổi	54	64	70

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.13	1.34
2	Nguyên vật liệu	15.85	1.59
3	Công nghiệp	12.46	1.97
4	Hàng Tiêu dùng	17.27	2.53
5	Dược phẩm và Y tế	17.62	1.67
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.60	4.11
7	Viễn thông	21.70	5.53
8	Tiện ích Cộng đồng	13.55	1.70
9	Tài chính	23.26	2.38
10	Ngân hàng	9.89	1.60
11	Công nghệ Thông tin	18.79	3.84

- Phiên hôm nay rõ là 1 phiên “Xanh vỏ đỏ lòng”. Vn-Index tăng điểm hoàn toàn nhờ vào họ nhà Vingroup
- Nhờ đó, Vn-Index thậm chí còn vượt cả kháng cự ngắn hạn tại 1,660 điểm
- Đa phần các mã cổ phiếu giảm điểm. Tuy vậy, nếu nhìn kỹ lại thì việc các mã hôm nay giảm điểm cũng là bình thường, vì Vn-Index đang áp sát kháng cự 1,660 điểm nên giảm điểm nhẹ cũng là dễ hiểu
- Quả thật, nhận định mua bán giờ tương đối khó khăn: Vn-Index thì sắp chạm kháng cự mạnh tại 1,700 điểm nên mua vào thì rủi ro, nhưng nhiều mã cũng đã giảm khá sâu về vùng giá hấp dẫn có thể mua vào.
- Theo chúng tôi, nhà đầu tư vẫn dùng 1 tỷ trọng vừa phải để mua vào cổ phiếu ở vùng giá hợp lý, không để ý đến Vn-Index nữa.
- Nhóm ngành đã giảm sâu có thể mua vào là ngân hàng, chứng khoán, bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
VPB	1.58%	VRE	6.99%	VIX	1.07%	VNM	5.18%	CTD	3.14%	ACG	0.56%	POW	1.00%	DPR	0.39%
SSB	1.46%	VIC	4.27%	SSI	0.29%	HAG	1.12%	VGC	0.33%	PTB	-0.60%	PGD	0.82%	VFG	0.37%
OCB	0.82%	VHM	3.42%	HCM	0.22%	DBC	0.74%	BMP	-0.06%	NKG	-0.61%	PGV	0.51%	CSV	0.00%
BID	0.13%	NVL	2.60%	DSE	0.20%	BAF	0.63%	HHV	-0.35%	HPG	-1.09%	PPC	0.50%	GVR	-0.36%
MSB	0.00%	HDG	1.55%	CTS	0.00%	FMC	0.55%	HTI	-0.82%	HSG	-1.17%	SHP	0.29%	DCM	-0.59%
TPB	0.00%	CRE	1.05%	AGR	0.00%	MSN	0.39%	PC1	-1.13%	DHC	-2.24%	NT2	0.21%	PHR	-0.71%
LPB	0.00%	VPI	0.37%	BCG	0.00%	KDC	0.19%	VCG	-1.24%			TDM	0.00%	DGC	-0.83%
MBB	-0.22%	KOS	0.26%	ORS	-0.36%	MCM	0.19%	CTR	-1.88%			VSH	0.00%	DPM	-1.91%
VIB	-0.27%	SJS	0.17%	VCI	-0.44%	VCF	0.04%	CII	-2.47%			HNA	0.00%	AAA	-2.91%
HDB	-0.32%	KBC	0.14%	FTS	-0.45%	VHC	0.00%					BWE	-0.31%		
VCB	-0.34%	HDC	0.00%	TVS	-0.61%	PAN	-0.18%					TMP	-0.33%		
ACB	-0.40%	KDH	0.00%	BSI	-0.62%	SBT	-0.20%					CHP	-0.47%		
SHB	-0.60%	TCH	-0.24%	EVF	-0.83%	ASM	-0.42%					GEG	-1.01%		
CTG	-0.61%	NLG	-0.28%	DSC	-1.29%	BHN	-0.96%					REE	-1.04%		
EIB	-0.67%	BCM	-0.45%	VND	-1.57%	SAB	-1.18%					GAS	-1.45%		
NAB	-0.69%	DXS	-0.49%	VDS	-1.60%	ANV	-1.32%								
TCB	-0.88%	SZC	-0.78%												
STB	-2.53%	IJC	-0.82%												
		DXG	-1.04%												
		SIP	-1.21%												
		PDR	-1.33%												
		DIG	-1.43%												
		QCG	-1.46%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	232.20	74.53	157.67
2	VNM	HOSE	186.32	39.55	146.76
3	VPB	HOSE	100.39	35.82	64.56
4	HDG	HOSE	38.39	11.20	27.18
5	KHG	HOSE	21.49	1.72	19.77
6	SHB	HOSE	34.16	17.20	16.96
7	MSN	HOSE	46.68	30.49	16.19
8	YEG	HOSE	13.69	0.20	13.49
9	KDH	HOSE	20.81	10.00	10.81
10	HAH	HOSE	11.83	2.52	9.31
11	TPB	HOSE	12.68	3.92	8.76
12	OCB	HOSE	8.55	0.00	8.55
13	POW	HOSE	26.76	19.25	7.50
14	IDC	HNX	9.96	3.22	6.74
15	SSB	HOSE	6.19	0.08	6.11

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VRE	HOSE	111.14	399.41	- 288.28
2	VHM	HOSE	34.79	186.02	- 151.23
3	STB	HOSE	4.24	124.19	- 119.95
4	VIC	HOSE	105.50	225.39	- 119.88
5	MWG	HOSE	44.06	148.38	- 104.33
6	TCB	HOSE	18.01	101.13	- 83.12
7	VND	HOSE	4.65	76.02	- 71.37
8	MBB	HOSE	6.72	63.82	- 57.09
9	VCB	HOSE	44.14	99.99	- 55.84
10	VCI	HOSE	4.56	60.03	- 55.47
11	CII	HOSE	5.24	57.99	- 52.74
12	MCH	UPCoM	0.15	49.62	- 49.47
13	HPG	HOSE	37.56	74.11	- 36.56
14	VIX	HOSE	36.93	71.38	- 34.45
15	GEX	HOSE	5.59	37.78	- 32.19

Cập nhật vĩ mô

NHNN hút ròng hơn 28.500 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

Trong tuần từ 17/11 - 21/11, NHNN đã cho các thành viên vay tổng cộng 61.444 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá, và khối lượng đảo hạn lên tới 89.956 tỷ đồng.

Agribank tiếp tục triển khai chính sách giảm tới 2%/năm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng bị thiệt hại do bão số 12, 13 và mưa lũ

Agribank triển khai chính sách giảm tới 2%/năm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão số 12, bão số 13 và mưa lũ, giúp người dân, doanh nghiệp sớm ổn định đời sống, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh

Giao dịch xuyên trưa và T+0 sẽ định hình lại thanh khoản và hành vi thị trường như thế nào?

Các dữ liệu quốc tế cho thấy giao dịch xuyên trưa và T+0 có thể tạo ra những thay đổi lớn trong thanh khoản và nhịp vận động thị trường. Những phân tích của nhiều chuyên gia công nghệ – tài chính gợi mở bức tranh vận hành mới trong giai đoạn thị trường “không độ trễ”.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	62.56	-1.29%	-2.84%	-16.18%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	57.81	-2.02%	-3.57%	-19.39%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,076.70	0.50%	-0.27%	54.36%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,144	0.03%	0.10%	3.32%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,401	0.03%	0.09%	3.33%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,870	0.25%	0.43%	7.81%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.18%	0.10%	-1.22%	0.14%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.00%	0.00%	0.02%	0.88%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.13%	0.00%	0.04%	0.96%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

UBCKNN “bật đèn xanh”, SSI sắp tăng vốn điều lệ vượt TCBS, lấy lại “ngôi vương” ngành chứng khoán

SSI sẽ phát hành tối đa 415,6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:1 (cổ đông sở hữu 5 cổ phần được mua một cổ phần mới). Giá chào bán ở mức 15.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng số tiền thu về tối đa 6.234 tỷ đồng. Vốn huy động dự kiến được SSI dùng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ (margin) và đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi cùng các giấy tờ có giá khác.



VNDirect chào bán 2.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng

VNDirect chào bán tổng cộng 20 triệu trái phiếu chia làm 2 lô, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, qua đó huy động tối đa 2.000 tỷ đồng. Thời gian đăng ký và nhận tiền mua trái phiếu từ 21/11 đến 12/12/2025. VNDirect sẽ dùng 1.200 tỷ đồng để cho vay margin và 800 tỷ đồng để đầu tư vào giấy tờ có giá trên thị trường.



TP. HCM vào cuộc gỡ vướng dự án nghìn tỷ của Đất Xanh (DXG) sau 7 năm bế tắc

Dự án Opal Riverside của DXG dù đã nghiệm thu từ năm 2017 nhưng vẫn gặp vướng mắc khiến cư dân chưa được cấp sổ hồng. Chủ đầu tư nhiều lần gửi văn bản "cầu cứu", đề nghị cơ quan chức năng tháo gỡ khó khăn.

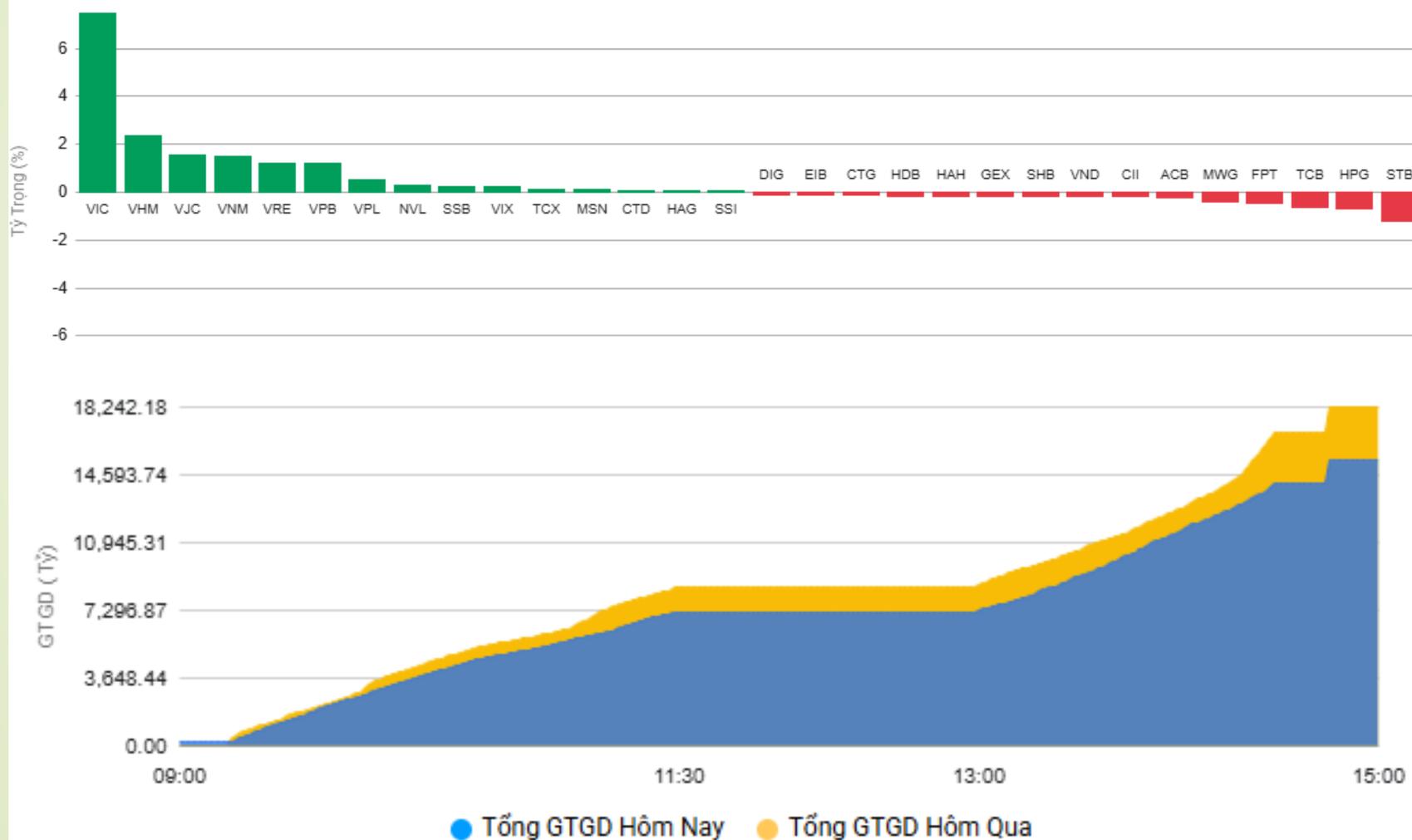
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BCE	11/25/2025	11/24/2025	12/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
BTP	11/25/2025	11/24/2025	12/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.30%	330
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17.00%	1,700
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/26/2025	Annual General Meeting		
NHA	11/28/2025	11/27/2025	11/27/2025	Phát hành cổ phiếu	33.33%	
NO1	11/28/2025	11/27/2025	12/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
CTD	12/02/2025	12/01/2025	12/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
FPT	12/02/2025	12/01/2025	12/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
MSH	12/02/2025	12/01/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
SPM	12/03/2025	12/02/2025	12/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
LBM	12/04/2025	12/03/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TBC	12/05/2025	12/04/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HSG	12/08/2025	12/05/2025	03/07/2026	Đại hội cổ đông thường niên		
TVT	12/15/2025	12/12/2025	01/15/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/11/2025)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	29,000	-5.9%	Link	Link
TPB	01/07/2024	12/09/2025	17,350	21,619	17,250	25.3%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/08/2025	21,250	32,200	33,950	-5.2%	Link	Link
MBB	29/08/2024	13/08/2025	24,850	28,500	23,150	23.1%	Link	Link
ACB	23/09/2024	01/08/2025	25,650	31,500	24,600	28.0%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	35,300	31,100	13.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	50,650	48,800	3.8%	Link	Link
VCB	24/02/2025	02/10/2025	93,100	70,800	58,800	20.4%	Link	Link
BID	20/03/2025	10/10/2025	39,800	44,650	37,650	18.6%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	27,100	13.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	16,900	4.7%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	16,400	7.2%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	35,850	25.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	34,850	20.5%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	18,950	9.8%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	10,150	18.2%	Link	Link
KBC	22/01/2025		28,950	36,000	34,950	3.0%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	34,450	-12.9%	Link	Link
HAH	31/03/2025	12/08/2025	52,800	65,900	61,700	6.8%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	102,700	-15.1%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	50,000	1.0%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	62,900	16.6%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	27,900	-3.4%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	23,800	22,250	7.0%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	22,300	-16.1%	Link	Link
PVT	17/07/2025		18,100	19,900	17,850	11.5%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	66,700	24.4%	Link	Link
VCG	29/08/2025		25,550	30,000	23,950	25.3%	Link	Link
CTD	24/09/2025		81,900	94,400	88,600	6.5%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.